

Số: 103/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2013

**THÔNG TƯ**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng  
lệ phí cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới với Campuchia**

*Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ hoàng gia Campuchia về vận tải thủy ngày 17 tháng 12 năm 2009;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới với Campuchia như sau:*

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam đề nghị cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới với Campuchia và cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định.

**Điều 2. Mức thu lệ phí**

1. Đối với giấy phép cho phương tiện vận tải hành khách, hàng hoá thông thường đi lại nhiều lần, thời hạn tối đa 12 tháng: 200.000 đồng/lần cấp;

2. Đối với giấy phép cho phương tiện vận tải hành khách, hàng hoá thông thường đi một chuyến, thời hạn tối đa 60 ngày: 100.000 đồng/lần cấp;

3. Đối với giấy phép cho phương tiện vận tải hàng hoá nguy hiểm, thời hạn tối đa 60 ngày: 150.000 đồng/lần cấp.

4. Gia hạn giấy phép thu bằng (=) 50% mức thu của các giấy phép tương ứng.

### **Điều 3. Quản lý và sử dụng lệ phí**

Lệ phí cấp phép vận tải thủy qua biên giới là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước được quản lý và sử dụng như sau:

1. Đối với khoản lệ phí do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức thu thì nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, Mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Kinh phí cho việc tổ chức thu lệ phí của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam do ngân sách nhà nước cấp và được tổng hợp vào dự toán ngân sách chi hàng năm của đơn vị.

2. Đối với khoản lệ phí do Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thu thì Sở Giao thông vận tải được để lại 50% số lệ phí thu được để trang trải cho việc cấp giấy phép; 50% còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước theo Chương, Mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải là cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp, gia hạn giấy phép và thu lệ phí của các đối tượng quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 2 Thông tư này.

2. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp, gia hạn giấy phép và thu lệ phí của các đối tượng quy định tại khoản 2 và 4 Điều 2 Thông tư này.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

4. Các nội dung khác liên quan đến việc đăng ký, kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu lệ phí cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002, Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ, Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5) (350).



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 355/SY - UBND

**Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hải);
- Sở: GT-VT;
- UBND các huyện, thị xã;
- PVP (Đ/c Bình, Đ/c Đức);
- Lưu: VT, Đ/c: Lan.

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Bắc Kạn, ngày 03 tháng 9 năm 2013

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Hoàng Thị Duyên**